

Số: 124/2024/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ tạo nguồn lực xây dựng thành công tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2022 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính Phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Xét Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ tạo nguồn lực xây dựng thành công tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2022 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 216/BC-HĐND ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại phụ lục quy trình thực hiện, hồ sơ hỗ trợ ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021.

1. Sửa đổi mục 1, mục 2 phần III như sau:

“1. Quy trình cấp kinh phí:

Căn cứ kế hoạch kinh phí thực hiện chính sách được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và quyết định phê duyệt kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí để các địa phương chủ động tổ chức thực hiện, cụ thể: 100% kinh phí (phần ngân sách tỉnh đảm bảo) theo kế hoạch để thực hiện chính sách quy định tại Điều 7 và khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND; tạm cấp tối đa 70% kinh phí theo kế hoạch đối với các chính sách còn lại (đến hết ngày 30/9 nếu các địa phương đã giải ngân hết nguồn kinh phí tạm cấp; trên cơ sở báo cáo và đề xuất của địa phương, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tạm cấp tiếp 70% của phần kinh phí còn lại).

Đến ngày 31/12 năm thực hiện, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ chính sách (kèm theo quyết định phê duyệt hỗ trợ của các địa phương) theo từng lĩnh vực gửi các sở, ngành liên quan rà soát, thẩm định và tổng hợp gửi Văn phòng Điều phối thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh, đồng thời gửi Sở Tài chính trước ngày 07/01 năm sau; trên cơ sở kết quả thẩm định của các Sở chuyên ngành, Văn phòng Điều phối thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh soát xét, thẩm định lĩnh vực chính sách do Văn phòng phụ trách và tổng hợp kết quả thực hiện các chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND (bao gồm cả chính sách hỗ trợ xi măng quy định tại Điều 7 và phục hồi, nâng cấp mặt đường tại Điều 8) gửi Sở Tài chính trước ngày 12/01 năm sau (Riêng chính sách hỗ trợ xi măng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết này).

Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Văn phòng Điều phối thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: cấp hỗ trợ phần kinh phí còn lại (nếu có) cho các địa phương, thu hồi số kinh phí còn thừa (nếu có) về ngân sách tỉnh theo quy định.

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định cấp kinh phí của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính thực hiện cấp bổ sung kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách cho các địa phương, đơn vị đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Riêng đối với chính sách hỗ trợ xi măng theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND, chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí tỉnh cấp, Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp kinh phí (bao gồm phần ngân sách tỉnh đã hỗ trợ và phần ngân sách huyện đảm bảo) cho Ủy ban nhân dân các xã.

Chậm nhất trước ngày 31/01 năm sau, các địa phương phải thực hiện giải ngân hết kinh phí thực hiện chính sách và nộp trả ngân sách cấp trên phần kinh phí còn thừa (nếu có). Riêng kinh phí mua xi măng phải hoàn thành việc thanh toán trước ngày 30/12 năm thực hiện.”

2. Sửa đổi điểm c mục 6 Phần V như sau:

“c) Quy trình mua sắm, ký hợp đồng cung ứng xi măng, thanh toán kinh phí mua xi măng.

Căn cứ Quyết định ban hành kế hoạch làm đường giao thông, rãnh thoát nước, kênh mương nội đồng (theo chính sách hỗ trợ xi măng) của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã chủ động bố trí kinh phí (phần ngân sách cấp mình đảm bảo) để thực hiện chính sách. Đồng thời, Ủy ban nhân dân xã thực hiện mua sắm xi măng, quy trình gồm các nội dung sau:

(1) Xác định giá gói thầu trong tổ chức lựa chọn nhà thầu; phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm xi măng: căn cứ quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 103/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Quy định về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh để xác định thẩm quyền quyết định mua sắm. Người có thẩm quyền quyết định mua sắm là người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (theo quy định tại khoản 24 Điều 4 và khoản 2 Điều 41 Luật Đấu thầu năm 2023) tổ chức thẩm định các nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 39 Luật Đấu thầu trước khi phê duyệt. Cụ thể như sau:

- Đối với các gói mua sắm có dự toán mua sắm từ 500 triệu đồng trở lên:

Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng thẩm định giá nhà nước cấp huyện để thẩm định giá mua sắm tài sản làm căn cứ xác định giá gói thầu;

Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị thẩm định giá của Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định giá Nhà nước cấp huyện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh); trong vòng 06 ngày làm việc kể từ ngày thành lập, Hội đồng thẩm định giá ban hành thông báo kết luận về kết quả thẩm định giá Nhà nước đối với mặt hàng xi măng;

Căn cứ kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá Nhà nước cấp huyện; trong vòng 01 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân xã lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Trong vòng 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban nhân dân huyện (giao các phòng chuyên môn liên quan) thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gửi Ủy ban nhân dân xã.

- Đối với các gói mua sắm có dự toán mua sắm trên 50 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng: trong vòng 08 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân xã thực hiện xác định giá gói thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ, trên cơ sở đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định.

- Đối với gói mua sắm có dự toán mua sắm không quá 50 triệu đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm quyết định việc mua sắm bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình mà không phải lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán gói thầu, không phải ký hợp đồng với nhà cung cấp nhưng phải bảo đảm chế độ hóa đơn, chứng từ đầy đủ theo quy định pháp luật.

(2) Lựa chọn nhà thầu: thực hiện theo quy định tại mục 1, mục 2 Chương II Luật Đấu thầu năm 2023, Điều 78, Điều 79 và Điều 97 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Sau khi lựa chọn được đơn vị cung ứng xi măng theo quy định, Ủy ban nhân dân các xã đàm phán ký hợp đồng với đơn vị cung ứng về chủng loại xi măng, giá mua xi măng, khối lượng, địa điểm, phương thức giao nhận, thời gian và phương thức thanh toán đảm bảo quy định (thời gian giao nhận xi măng chậm nhất đến ngày 15/12 năm thực hiện).

Thời gian hoàn thành lựa chọn đơn vị cung ứng xi măng: tối đa 45 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện (riêng năm 2024, tối đa 40 ngày làm việc kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực).

(3) Cung ứng xi măng: theo tiến độ thực hiện, Ủy ban nhân dân các xã đăng ký nhu cầu, thời gian nhận xi măng gửi đơn vị cung ứng; trực tiếp nhận xi măng tại địa điểm nhận hàng theo hợp đồng đã ký; lập biên bản giao nhận từng lần, ghi rõ chủng loại xi măng trên bao bì sản phẩm, khối lượng giao nhận.

(4) Thanh toán kinh phí mua xi măng: Ủy ban nhân dân các xã thực hiện thanh toán kinh phí mua xi măng cho đơn vị cung ứng theo hợp đồng đã ký đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành. Chậm nhất đến ngày 20/12 năm thực hiện phải hoàn thành việc thanh toán để có cơ sở quyết toán và xác định nguồn kinh phí mua xi măng các cấp ngân sách hỗ trợ.

3. Sửa đổi điểm đ mục 6 Phần V như sau:

“đ) Xác định kinh phí các cấp ngân sách hỗ trợ:

- Ủy ban nhân dân các xã (đối với các công trình do Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư): Căn cứ khối lượng xi măng thực tế giao nhận với đơn vị cung ứng (phiếu giao nhận), khối lượng xi măng đã phân bổ cho các công trình, khối lượng xi

măng theo kế hoạch hỗ trợ; chậm nhất đến hết ngày 20/12 năm thực hiện, tổng hợp kết quả nghiệm thu khối lượng, quyết toán công trình hoàn thành; xác định khối lượng và kinh phí xi măng các cấp ngân sách hỗ trợ; diện tích mặt đường đã thực hiện phục hồi, nâng cấp kèm theo các hồ sơ liên quan gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để kiểm tra, thẩm định, xác định khối lượng và kinh phí mua xi măng các cấp ngân sách hỗ trợ, kinh phí hỗ trợ phục hồi nâng cấp mặt đường.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Kiểm tra hồ sơ (thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết này), hiện trường trên cơ sở báo cáo và nghiệm thu của Ủy ban nhân dân các xã (đối với công trình do xã làm chủ đầu tư); thẩm định, tổng hợp, phê duyệt, báo cáo kết quả thực hiện: chính sách hỗ trợ xi măng (chi tiết theo từng tuyến: chiều dài, chiều rộng, khối lượng xi măng, kinh phí các cấp ngân sách hỗ trợ mua xi măng); chính sách phục hồi, nâng cấp mặt đường (bao gồm cả công trình do Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã làm chủ đầu tư) chi tiết theo từng tuyến đường cả về chiều dài và diện tích, gửi Sở Giao thông Vận tải và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (theo lĩnh vực phụ trách) trước ngày 31/12 năm thực hiện.

Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với việc kiểm tra, thẩm định, tổng hợp, phê duyệt và báo cáo kết quả thực hiện các chính sách trên.

- Cấp tỉnh:

+ Sở Giao thông Vận tải và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo lĩnh vực phụ trách: trên cơ sở báo cáo kết quả và đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thực hiện kiểm tra, soát xét, tổng hợp kết quả thực hiện làm đường giao thông, rãnh thoát nước, kênh mương nội đồng, khối lượng và kinh phí mua xi măng các cấp ngân sách hỗ trợ, gửi Văn phòng Điều phối thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh, Sở Tài chính trước ngày 07/01 năm sau.

+ Sở Giao thông Vận tải: trên cơ sở báo cáo kết quả và đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thực hiện rà soát, thẩm định, tổng hợp khối lượng, kinh phí thực hiện phục hồi, nâng cấp mặt đường gửi Văn phòng Điều phối thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh, Sở Tài chính trước ngày 07/01 năm sau.

+ Văn phòng Điều phối thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh: căn cứ kết quả báo cáo của các Sở Giao thông Vận tải và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện soát xét, tổng hợp kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ xi măng và chính sách phục hồi, nâng cấp mặt đường gửi Sở Tài chính trước ngày 12/01 năm sau.

+ Sở Tài chính: trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn

nông thôn mới tỉnh, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: cấp hỗ trợ phần kinh phí còn lại (nếu có) cho các địa phương, thu hồi số kinh phí còn thừa (nếu có) về ngân sách tỉnh theo quy định.

4. Sửa đổi điểm e mục 6 Phần V như sau:

“e) Hồ sơ hỗ trợ:

- Quyết định giao kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp huyện cho Ủy ban nhân dân các xã;

- Biên bản kiểm tra hiện trạng công trình (khi Ủy ban nhân dân xã đề xuất đăng ký kế hoạch) của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (kèm theo hồ sơ và Báo cáo thẩm định của cơ quan có thẩm quyền);

- Hợp đồng thi công;

- Biên bản nghiệm thu vật liệu đầu vào, nghiệm thu giai đoạn xây dựng;

- Biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành (trong đó: đối với chính sách hỗ trợ xi măng nêu rõ chiều dài, chiều rộng, độ dày từng tuyến, khối lượng xi măng sử dụng xây dựng công trình; đối với chính sách phục hồi, nâng cấp mặt đường nêu rõ chiều dài, chiều rộng, diện tích thực hiện);

- Quyết định phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành (kèm theo hồ sơ);

- Biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu công trình hoàn thành của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với Ủy ban nhân dân xã;

- Quyết định phê duyệt kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ xi măng; phục hồi, nâng cấp mặt đường của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Các hồ sơ, tài liệu liên quan khác theo quy định của pháp luật.

- Ngoài ra, đối với chính sách hỗ trợ xi măng bổ sung thêm: tổng hợp khối lượng theo chủng loại xi măng giao nhận; kèm theo phiếu giao nhận xi măng giữa đơn vị cung ứng và Ủy ban nhân dân xã (chi tiết chủng loại xi măng, khối lượng, thời gian, địa điểm giao nhận); Biên bản giao nhận xi măng giữa Ủy ban nhân dân xã và các thôn; Hợp đồng, nghiệm thu thanh lý hợp đồng cung ứng xi măng giữa Ủy ban nhân dân xã và đơn vị cung ứng xi măng; Chứng từ thanh toán kinh phí mua xi măng của Ủy ban nhân dân xã cho đơn vị cung ứng xi măng (kèm theo bảng kê chứng từ); Quyết định phân bổ khối lượng xi măng của Ủy ban nhân dân các xã cho các thôn, công trình.

5. Bổ sung điểm g mục 6 Phần V như sau:

“g. Ủy ban nhân dân các xã nộp đầy đủ hồ sơ qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc hoặc nộp trực tiếp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện (Ủy ban nhân

dân cấp huyện phân công cụ thể cho các phòng chuyên môn theo lĩnh vực tiếp nhận, xử lý hồ sơ của Ủy ban nhân dân các xã).

Lưu hồ sơ: Ủy ban nhân dân xã lưu 01 bộ (trong đó nếu thành phần hồ sơ chỉ có 01 bản gốc thì UBND xã lưu bản gốc), Ủy ban nhân dân cấp huyện lưu 01 bộ”.

Điều 2. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 04 tháng 5 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- TTr Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HĐĐ, TH.

CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Dũng